

Kỷ Vật

Em hỏi anh bao giờ trở lại,
Xin trả lời mai một anh về.
Anh trở về không bằng áo hoa, mũ đỏ,
Anh trở về không bằng huy chương chiến thắng,
Anh trở về trong chiều hoang, chiều nắng
Trong hòm gỗ hay trên chiếc băng ca,
Anh trở về nằm giữa những vòng hoa,
Những vòng hoa chan hoà nước mắt.

Anh gửi về cho Em một vài kỷ vật,
Đây chiếc nón sắt xuyên mấy lỗ đạn thù,
Nó đã từng che nắng che mưa,
Đã từng hứng cho anh giọt nước,
Chiều dùng quân nơi địa đầu lạnh buốt,
Nấu vôi vàng trong đó nắm cơm khô.

Anh gởi cho Em một tấm poncho
Đã rách nát theo hình hài năm tháng,
Lều đã chiến trong chiều hoang cháy nắng,
Che cơn mưa, gió lạnh buổi giao mùa,
Làm chiếc võng nằm nhìn đời lính đong đưa,
Và... khi anh chết cũng poncho tấm liệm.

Nay anh gửi cho Em làm kỷ niệm,
Nhận không Em tình lính chút này đây,
Tình lính đơn sơ vì chinh chiến kéo dài.
Nhưng tình lính chỉ lạt phai,
Khi hình hài và con tim biến thể.

(Nguyễn Hữu Nghị 1969)

Souvenirs

You ask me, my love, when do I return,
My answer: I'll come back someday.
I'll come back, not with flowery uniform and red beret,
Neither with victorious medals well deserved.
I'll be back during a desolate sunny afternoon,
In a wooden coffin or on a stretcher,
I'll be back in the middle of crowns of flowers,
The funeral flower crowns soaked with tears.

I'll send you something as souvenirs.
A steel helmet pierced by ennemy bullets
That, from rain and shine, protects my head.
The helmet that accumulates drops of water,
When we, in freezing afternoons, come to a halt at the border,
I hastily cook a handful of dry rice in it.

I'll send you my used poncho,
Torn to shreds through lengthy months and years,
Used as a combat tent in hot summer dusks,
It shields me from cold winds when the season turns,
Serving as a hammock, lulling my arduous military life,
It will also serve as a shroud wrapping my corpse.

I'll send it now to you as a souvenir.
Would you accept my love of a soldier,
My sincere love, dragged on by the persistant war,
My love that only dies out
When my body and heart totally disintegrated!

Translated by Đặng Đức Hiền,, USA, 1999

Souvenirs

Tu me demandes quand je serai de retour?
Je le serai, je réponds, un jour.
Sans uniforme fleuri, ni béret rouge,
Ni médailles de victoire, mon amour.

Je le serai, un après midi désolé quoique ensoleillé,
Dans un cercueil de bois simple, ou sur un brancard,
Je le serai, parmi des couronnes de fleurs, couché,
Des couronnes funéraires, de larmes, trempées.

Je t'envoie voici quelques souvenirs:
Mon casque d'acier, troué par des balles ennemies,
Qui avait protégé ma tête contre la pluie et le soleil,
Et recueilli quelques gouttes de pluie,
Pour qu'en hâte nous faisons cuire une poignée de riz,
Quand venait le soir où il faisait froid,
Et que nous nous arrêtions près de la frontière.

Je t'envoie aussi mon poncho bien usé,
En lambeaux après de longs mois et années,
Qui m'a servi comme abri durant ces crépuscules d'été torrides,
Contre le froid quand les saisons venaient à changer.
Et comme hamac, me faisant oublier cette dure vie de soldat.
Il pourra aussi envelopper mon corps, servant de linceul.

Comme un souvenir, je te l'envoie maintenant,
Acceptes-tu ce témoignage d'amour d'un soldat combattant?
Comme cette guerre interminable, mon amour sincère,
Ne s'éteindra que quand mon corps et mon coeur se désagrègent.

Translated by Hà Quang Thuân, France, 2000